* Hành chính
  + Không nhập ngày tháng năm sinh -> chỉ nhập tuổi
  + Bỏ mã quốc gia
  + Ô text không gõ dấu cách được
  + Thêm số thẻ BHXH
  + “Thời gian nằm viện tính từ sau mổ” chuyển từ ô textbox sang ô label.
  + Tự động tính “Thời gian nằm viện tính từ sau mổ”. Công thức = [ngày ra viện] – [ngày mổ] (đơn vị tính: ngày).
  + TÍnh PMI (Hiển thị text cạnh ô “Cân nặng”. Công thức = [cân nặng – kg] / ([chiều cao – m]2)
* Tiền sử/ yếu tố nguy cơ
  + Xạ trị tiền phẫu / hóa chất tiền phẫu ràng buộc bởi “Điều trị bổ trợ trước phẫu thuật” (có thì hiện)
  + Xạ trị tiền phẫu, nếu chọn có thì sẽ ra thêm 1 lựa chọn: giữa liều chuẩn và liều ngắn
* Triệu chứng cơ năng
  + Chuyển “Vị trí tổn thương” sang phần “Loại phẫu thuật”
  + Đại tiện nhiều lần -> thêm option “Có”
* Cận lâm sàng
  + Thêm nhóm X-Quang Ngực: các options: Bình thường, bất thường. Nếu chọn bất thường, thì có thêm ô comments
  + Thêm mục “Tổn thương trên siêu âm bụng”, các mục nhập tương tự “Tổng thương tại chỗ trên CLVT khối u đại tràng”
  + Đổi tên “Tổn thương tại chỗ trên CLVT khối u đại trạng” -> “Tổn thương trên CLVT”
  + Mục “Di căn xa” thêm option “M1: Di căn khác”. Khi chọn di căn khác, thì hiện ô comment để nhập.
  + Đổi tên “Tổn thương tại chỗ trên CLVT Khối u đại tràng” -> “Tổn thương tại chỗ trên CLVT Khối u trực tràng”
  + “Phân lợi TNM trên IRM và/hoặc CLVT”: “Giai đoạn” chia làm 3 dropbox khác biệt: Timur, Nodes, Metastasis. Items chi tiết, a Kiên gửi sau.
  + ““Tổn thương tại chỗ trên CLVT Khối u trực tràng” -> a Kiên sẽ sửa items và gửi lại sau.
  + “Chất chỉ điểm ung thư”: Tách toàn bộ items thành những ô text riêng. Và gộp thành 1 nhóm Chất chỉ điểm ung thư
* Loại phẫu thuật
  + “Loại phẩu thuật”, nếu chọn đại tràng thì hiển thị nhóm đại tràng. Nếu chọn trực tràng thì hiển thị nhóm trực tràng.
  + Thêm ô text nhập số: “Số lượng Trocart”
  + “Loại băng đạn”: xóa chữ “Có” ở phần 45mm. Phần “Khác” thì cho nhập text ở ô comment
  + “Trong phần “Tổn thương đại tràng trong mổ”: Thêm dropbox “Kỹ thuật nối”: gồm item “Nối tay” và “Nối máy”. Nếu chọn “Nối máy” thì hiển thị “Số băng đạn sử dụng”. Trường này tương tự với trường “Số băng đạn sử dụng” trong nhóm “Tổn thương trực tràng trong mổ”
  + “Trong phần “Tổn thương đại tràng trong mổ”: Thêm option “Sử dụng máy nối”. Trường này tương tự với trường “Sử dụng máy nối” trong nhóm “Tổn thương trực tràng trong mổ”
  + Trường “Sử dụng máy nối”: ẩn dropbox “Hãng máy nối” và “kích thước máy nối”. Chỉ hiện ra khi chọn “Có”.
  + “Trong phần “Tổn thương đại tràng trong mổ”: Thêm option “Kiểm tra miệng nối trong mổ”. Trường này tương tự với trường “Kiểm tra miệng nối trong mổ” trong nhóm “Tổn thương trực tràng trong mổ”
  + Trường “Kiểm tra miệng nối trong mổ”: ẩn dropbox “Miệng nối căng” và “Miệng nối kín”. Chỉ hiện ra khi chọn “Có”.
  + Đổi tên “Sử dụng máy nối” -> “Sử dụng máy nối tròn”
  + Trường “Dẫn lưu miệng nối”: ẩn dropbox “Số lượng dẫn lưu”. Chỉ hiện ra khi chọn “Có”.
* Hậu phẫu
  + Trường “Rò miệng nối”: ẩn dropbox “Ngày phát hiện sau mổ, điều trị rò miệng nối, phương pháp xử lý”. Chỉ hiện ra khi chọn “Có”.
  + Trường “Chảy máu miệng nối”: ẩn dropbox “Ngày xuất hiện sau mổ, điều chị chảy máu miệng nối”. Chỉ hiện ra khi chọn “Có”.
  + Trường “Viêm phúc mạc sau mổ”: thêm textbox “Phương pháp xử trí”.
  + Trường “Viêm phúc mạc sau mổ”: thêm textbox “Ngày xuất hiện sau mổ”.
  + Trường “Viêm phúc mạc sau mổ”: ẩn dropbox “Nguyên nhân viêm phúc mạc, phương pháp xử trí và ngày xuất hiện sau mổ”. Chỉ hiện ra khi chọn “Có”.
  + Bỏ trường “Thời gian nằm viện (Số ngày)”.
* Giải phẫu bệnh
  + A kiên sửa và gửi lại sau